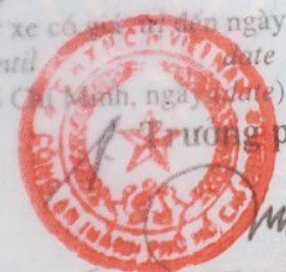


Tên chủ xe (Owner's full name): CNCT BẢO HIỂM N/HÀNG ĐT&PT VN
Số máy (Engine N^o): 1ZZ-4705660
Địa chỉ (Address): 37 Tôn Đức Thắng Q.1
Số khung (Chassis N^o): E122-7508967
Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA
Tên động cơ (B. of E.): 1ZZ-FE
Loại xe (Type): Ôtô con
Dung tích (Capacity): 1794
Màu sơn (Color): Đen
Công suất (Horsepower): 100
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2007
Tự trọng (Empty weight): 1085
Kích thước bao: -Dài (Length): 4,530 m; Rộng (Width): 1,705 m; Cao (Height): 1,500 m
Overall dimension
Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit): 05
đứng (Stand): năm (Lie): Hàng hoá: kg
Gross weight: Seat capacity: Goods:

Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date
Hố Chỗ, Minh, ngày (date) 25 tháng 10 năm 2007
Trưởng phòng

Biển số đăng ký
(N^o Plate)
50Z-8510

Đăng ký lần đầu ngày:
Date of first registration
25/10/2007



THƯỜNG TÁ Tô Văn Văn

1. PHƯƠNG TIỆN

(VEHICLE)

Biển đăng ký: 50Z-8510

(Registration Number)

Số quản lý: 5003S-058968

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) COROLLA ALTIS ZZE122L-GEMEKH

Số máy: (Engine Number) 1ZZ-4705660

Số khung: (Chassis Number) ZZE122-7508967

Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1480/1460 (mm)

(Wheel Formula)

(Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4530 x 1705 x 1500 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2600

Khối lượng bản thân: (Kerb mass)

1085 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:

(kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT:

1460/1460 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1794 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 100(kW)/6000vph

Số sê-ri: (No.) DA-0691156 229744452541

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 185/70R14; 195/60R15

2: 2; 185/70R14; 195/60R15

TP. HCM, ngày 4 tháng 4 năm 2022

ĐƠN KIỂM ĐỊNH
(INSPECTION CENTER)

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5002S-09961/22

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 03/10/2022



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ BẢO HIỂM
BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE Ô TÔ**

Số: 30221880

CHỦ XE	Điện thoại:	BÊN MUA BẢO HIỂM	Điện thoại: 02838303000
Tên: CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV SÀI GÒN		Tên: CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV SÀI GÒN	
Địa chỉ: LẦU 8, 472 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, PHƯỜNG 2, QUẬN 3, TP. HCM		Địa chỉ: LẦU 8, SỐ 472 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, PHƯỜNG 02, QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM			
Biển kiểm soát: 50Z-8510		Loại xe: Xe dưới 6 chỗ	
Số khung: RLLCF26FD7H000158		Số máy: Z24SED-010806	
Mục đích sử dụng: Xe ô tô không kinh doanh vận tải		Số chỗ ngồi: 5 người	Trọng tải: tấn
BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ			
1. Mức TNDS đối với người thứ ba	- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn - Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn	Phí BH chưa VAT : 437,000 VND VAT : 43,700 VND	
2. Mức TNDS đối với hành khách	- Về người: 0 đồng/1 người/1 vụ tai nạn		
THỜI HẠN BẢO HIỂM			
Từ 17:00, ngày 14 tháng 2 năm 2022 đến 17:00, ngày 14 tháng 2 năm 2023			
TỔNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM			
Phí bảo hiểm: 437,000 VND Thuế (10%VAT): 43,700 VND Tổng Phí bảo hiểm (đã bao gồm 10%VAT): 480,700 VND Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm: ☒ Tại ngày cấp GCNBH ☐ Theo thỏa thuận thanh toán phí bảo hiểm hoặc quy định trong HĐBH.		Phương thức thanh toán: ☐ Tiền mặt ☒ Chuyển khoản Tên tài khoản: Công ty Bảo hiểm BIDV Sài Gòn Số tài khoản: 31010001910970 Tại: BIDV Hồ Chí Minh	
ĐƠN VỊ CẤP ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG		CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV SÀI GÒN Tầng 8, Tòa nhà số 472 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh Hotline: 19009456; Điện thoại: 08 38 303 000	

Quét Mã QR để có thông tin GCNBH.

GCNBH này có đầy đủ giá trị pháp lý theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử.

Chữ ký số của BIC đã được chứng thực theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm đã thanh toán đủ phí bảo hiểm cho BIC tại ngày cấp GCNBH này hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản hoặc quy định trong Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) về thanh toán phí bảo hiểm giữa BIC và Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.

Liên quan đến yêu cầu bồi thường bảo hiểm, Quý khách vui lòng truy cập và tham khảo tại website www.bic.vn.

Ngày cấp: 14/02/2022



8 938538 734390

Signature valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM NGÂN HÀNG BIDV PHÂN BAO
TRẦN VIỆT NAM

Người cấp: Nguyễn Hồng Hạnh
☐ Cán bộ doanh nghiệp bảo hiểm
☐ Đại lý
☐ Hình thức khác



1.8G



COROLLA ALTIS

50Z
8510





TOYOTA MOTOR CORPORATION
Model: 1.8V
1.8V 16V 16V 16V
1.8V 1.8V 1.8V 1.8V
1.8V 1.8V 1.8V 1.8V

22C126-1508961

1.8 VALVE
VVT-i

1.8V 1.8V 1.8V 1.8V
1.8V 1.8V 1.8V 1.8V
1.8V 1.8V 1.8V 1.8V

HFC134a USE ONLY
8
REPLACEMENT OF REFRIGERANT
AFTER SERVICE
FOR R134a USE ONLY
REPLACEMENT OF REFRIGERANT
AFTER SERVICE
FOR R134a USE ONLY